

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, Điều 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1 Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979

2. Chị Tạ Thị N, sinh năm 1986

Đều có HKTT và nơi ở: thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01 ngày 15 tháng 3 năm 2005.

Quá trình chung sống anh T, chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống hôn nhân trở nên nhạt nhẽo, vợ chồng không thể chia sẻ với nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Chị N đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống sau đó anh chị vẫn về đoàn tụ để chung sống cùng nhau. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đến tháng 8/2022, chị N đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Tính

đến thời điểm hiện tại anh chị đã ly thân được gần 2 năm, mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị quyết định thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh T, chị N có 02 con chung là Nguyễn Hương Q, sinh ngày 19/01/2006 và Nguyễn Độ L, sinh ngày 02/11/2009. Con chung Nguyễn Hương Q đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường. Đối với con chung Nguyễn Độ L anh T, chị N thoả thuận giao cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Độ L nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung: Anh T, chị N tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Anh T, chị N đều xác định vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Độ L cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Độ L cho chị N đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung*: Anh T, chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về công nợ chung*: Anh T, chị N xác định vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0020014 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã Ngọc Liệp;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tống Quốc Thanh**